

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2014/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định nội dung Báo cáo phân tích an toàn trong
hồ sơ phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân***Căn cứ Luật năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;**Căn cứ Nghị định số 70/2010/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân;**Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;**Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,**Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định nội dung Báo cáo phân tích an toàn trong hồ sơ phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân.***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định nội dung Báo cáo phân tích an toàn trong hồ sơ phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân (sau đây được viết tắt là PTAT-DAĐT).

Các yêu cầu, hướng dẫn đối với thiết kế, các hệ thống và phân tích an toàn tại Thông tư này được hiểu là các yêu cầu, hướng dẫn phù hợp với mức độ chi tiết của thiết kế cơ sở ở giai đoạn phê duyệt dự án đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định Báo cáo PTAT-DAĐT.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tổ chức xin cấp phép* là tổ chức có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật, nộp hồ sơ xin phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân.

2. *Chế độ vận hành nhà máy điện hạt nhân* bao gồm khởi động, vận hành ở công suất danh định, ở một phần công suất danh định, dừng lò và thay đảo nhiên liệu.

3. *Dừng nguội* là trạng thái dừng của lò phản ứng sau quá trình làm mát khi hệ thống nước làm mát lò phản ứng có áp suất bằng áp suất khí quyển và nhiệt độ dưới 100°C.

4. *Mô phỏng tốt nhất* là mô phỏng được sử dụng trong phân tích an toàn tất định, bảo đảm để kết quả phân tích phù hợp nhất với thực tế, với mục đích bảo đảm an toàn.

5. *Cấu trúc, hệ thống và bộ phận liên quan tới an toàn* là cấu trúc, hệ thống và bộ phận (gọi chung là hạng mục) khi bị hư hỏng kết hợp với giả định xảy ra sai hỏng đơn có thể dẫn đến phát tán phóng xạ ra ngoài địa điểm hoặc buộc phải dừng lò để duy trì ở trạng thái an toàn.

6. *Hệ thống an toàn* là hệ thống có chức năng dừng lò an toàn, tải nhiệt dư từ vùng hoạt hoặc hạn chế hậu quả khi xảy ra trạng thái bất thường hay sự cố trong cơ sở thiết kế. Hệ thống an toàn và hạng mục liên quan tới an toàn được gọi chung là hạng mục quan trọng về an toàn.

7. *Sai hỏng cùng chế độ* là sai hỏng của hai hay nhiều cấu trúc, hệ thống và bộ phận theo cùng một cách thức hoặc cùng một chế độ do một nguyên nhân hoặc một sự kiện đơn lẻ.

8. *Sự cố trong cơ sở thiết kế* là sự cố được xem xét như điều kiện để thiết kế bảo đảm cho nhà máy điện hạt nhân chống chịu được với các sự cố đó khi chúng xảy ra, sao cho hư hại nhiên liệu và phát tán vật liệu phóng xạ thấp dưới giới hạn quy định của cơ quan có thẩm quyền.

9. *Nguy cơ trong cơ sở thiết kế* là bản mô tả các thuộc tính và đặc trưng của các nguy cơ tiềm ẩn đe dọa an ninh đến từ bên trong và bên ngoài nhà máy điện hạt nhân.

10. *Văn hóa an toàn* là tổng thể đặc tính và hành vi của tổ chức, cá nhân hướng tới việc chú trọng các vấn đề bảo đảm an toàn và bảo vệ con người, môi trường như là ưu tiên hàng đầu.

11. *Đánh giá bảo thủ* là việc sử dụng chương trình tính toán, mô hình, dữ liệu đầu vào và giả định, để theo đó có thể đánh giá tốt nhất từ khía cạnh an toàn dựa theo những gì đã biết. Mức độ bảo thủ tỷ lệ với mức độ không chắc chắn và tầm quan trọng của đánh giá tổng thể đối với thẩm định an toàn.

Điều 4. Nội dung Báo cáo phân tích an toàn

1. Báo cáo PTAT-DADT trong hồ sơ phê duyệt dự án đầu tư gồm 12 (mười hai) nội dung: giới thiệu chung; mô tả chung nhà máy điện hạt nhân; quản lý an toàn;

đánh giá địa điểm; các khía cạnh thiết kế chung; mô tả các hệ thống chính của nhà máy điện hạt nhân; phân tích an toàn; bảo vệ bức xạ; ứng phó sự cố; các khía cạnh môi trường; quản lý chất thải phóng xạ; tháo dỡ và các vấn đề kết thúc vận hành.

2. Các nội dung của Báo cáo PTAT-DADT được quy định chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị thẩm định Báo cáo phân tích an toàn

1. Tổ chức xin cấp phép nộp 06 bộ hồ sơ (bản in) bằng tiếng Việt (01 bộ gốc, 05 bộ sao chụp) và 05 bộ hồ sơ (bản in) dịch ra tiếng Anh của Báo cáo PTAT-DADT và văn bản đề nghị thẩm định cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân - Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Ngoài các bản in, tổ chức xin cấp phép nộp bản điện tử (tiếng Việt và tiếng Anh) của Báo cáo PTAT-DADT.

3. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ và có quyền yêu cầu chủ đầu tư bổ sung các tài liệu cần thiết.

4. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân tổ chức thẩm định Báo cáo PTAT-DADT trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc ngày nhận đủ tài liệu bổ sung quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Trong quá trình thẩm định Báo cáo PTAT-DADT, tổ chức xin cấp phép có trách nhiệm giải trình, bổ sung hồ sơ khi có yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2014.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Quân

Phụ lục
NỘI DUNG BÁO CÁO PHÂN TÍCH AN TOÀN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2014/TT-BKHCN
ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Giới thiệu chung

Nội dung này làm rõ mục đích chính của Báo cáo PTAT-DAĐT; cơ sở pháp lý lập Báo cáo PTAT-DAĐT; thông tin về chủ đầu tư, nhà thầu, cơ quan, tổ chức thực hiện khảo sát, đánh giá phục vụ cho việc lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân (sau đây được viết tắt là NMĐHN); thông tin chung về dự án NMĐHN và tổ máy của NMĐHN; thông tin về quá trình chuẩn bị và cấu trúc của Báo cáo PTAT-DAĐT.

1.1. Mục đích chính của Báo cáo PTAT-DAĐT

Mục đích cần đạt được của Báo cáo PTAT-DAĐT trong giai đoạn phê duyệt dự án đầu tư xây dựng NMĐHN.

1.2. Cơ sở pháp lý lập Báo cáo PTAT-DAĐT

Cơ sở pháp lý cho việc lập Báo cáo PTAT-DAĐT phục vụ phê duyệt dự án đầu tư xây dựng NMĐHN bao gồm thông tin ngắn gọn về các quyết định chính thức của cơ quan có thẩm quyền và của chính quyền địa phương.

1.3. Thông tin về chủ đầu tư, nhà thầu và cơ quan, tổ chức thực hiện khảo sát, đánh giá và lập dự án đầu tư

Thông tin về chủ đầu tư, nhà thầu và cơ quan, tổ chức thực hiện khảo sát, đánh giá phục vụ cho việc lập dự án đầu tư xây dựng NMĐHN bao gồm:

- Thông tin chung về tổ chức;
- Quy mô hoạt động, năng lực và kinh nghiệm của tổ chức.

1.4. Thông tin về cơ quan, tổ chức lập Báo cáo PTAT-DAĐT

Thông tin về cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm chính trong việc lập Báo cáo PTAT-DAĐT, về cơ quan, tổ chức soạn thảo các chương độc lập của Báo cáo PTAT-DAĐT, bao gồm thông tin về kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực liên quan, giấy phép thực hiện công việc liên quan đến nội dung đánh giá an toàn.

1.5. Cấu trúc của Báo cáo PTAT-DAĐT

Cấu trúc của Báo cáo PTAT-DAĐT bao gồm:

- Các phần chính của Báo cáo;
- Mục đích, phạm vi của mỗi phần;
- Mối liên kết giữa các phần trong Báo cáo.

1.6. Danh mục các từ viết tắt, thuật ngữ và định nghĩa

Danh mục này bao gồm hai phần: các từ viết tắt và các thuật ngữ, định nghĩa sử dụng trong Báo cáo PTAT-DADT.

2. Mô tả chung nhà máy điện hạt nhân

Nội dung này của Báo cáo PTAT-DADT bao gồm: hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn áp dụng; các đặc trưng kỹ thuật cơ bản của NMDHN; thông tin về điều kiện xây dựng, sơ đồ bố trí mặt bằng và các khía cạnh khác; đặc điểm kỹ thuật và hoạt động của tổ máy NMDHN; đặc điểm của hệ thống cấp điện; tài liệu tham khảo kèm theo.

2.1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật áp dụng

Liệt kê tất cả văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật áp dụng đối với lập dự án đầu tư xây dựng NMDHN.

Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật chưa được cơ quan có thẩm quyền quy định áp dụng thì cần phải luận chứng tính phù hợp của các văn bản đó với các yêu cầu về an toàn trên cơ sở các kinh nghiệm thực tiễn tốt nhất, các quy định và cam kết quốc tế hiện hành.

Việc áp dụng các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật nước ngoài cần được thực hiện theo Thông tư số 21/2013/TT-BKHHCN ngày 12/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về an toàn hạt nhân trong lựa chọn địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành và tháo dỡ tổ máy điện hạt nhân.

2.2. Đặc điểm kỹ thuật cơ bản

Trình bày ngắn gọn (có thể bằng bảng biểu) thông tin về NMDHN, bao gồm số lượng tổ máy, loại công nghệ của mỗi tổ máy, hệ thống làm mát, loại hệ thống cung cấp hơi từ lò phản ứng hạt nhân, loại cấu trúc nhà lò, mức công suất nhiệt, công suất điện tương ứng với mức công suất nhiệt, hệ thống thông tin liên lạc và các đặc điểm khác cần thiết để hiểu được các quá trình kỹ thuật chính trong thiết kế.

Trong trường hợp đã có thiết kế tương tự được cấp phép thì so sánh những điểm khác nhau cơ bản và luận cứ hỗ trợ cho việc thẩm định an toàn những điểm thay đổi của thiết kế mới.

2.3. Thông tin về điều kiện xây dựng, sơ đồ bố trí và các khía cạnh khác

2.3.1. Mô tả và đánh giá ngắn gọn đặc điểm chung của địa điểm có khả năng ảnh hưởng tới an toàn của NMDHN, bao gồm: động đất, đứt gãy bề mặt, núi lửa, khí tượng, ngập lụt, sóng thần, địa kỹ thuật, các yếu tố do hoạt động của con người gây ra, nguồn nước làm mát và nguồn điện cấp cho NMDHN.

2.3.2. Thông tin về sử dụng đất.